TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày: 15-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Lẫy

2. Bà Hoàng Thị Chính

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đinh Hữu Hảo – Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 tháng 6 năm 2023 và ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 258/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Q (tên viết tắt V); địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà S – 111 A P, phường B, Quận Q, thành phố H; Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V– Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn G, ông Phạm Văn T (Theo giấy ủy quyền số 94287.21 ngày 08/11/2021; số 02360123 ngày 10/02/2023; số 073057.23 ngày 09/6/2023); có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Tổ E, phường L, quận K, thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ghi ngày 06/9/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn là Ngân hàng Q trình bày:*

- Quá trình ký kết Hợp đồng tín dụng:

Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Tổ E, phường L, quận K, thành phố H; tạm trú tại F khu đô thị Cảng N, phường T, thành phố H, tỉnh Q (Theo sổ tạm trú số 500015033 ngày 29 tháng 5 năm 2019 thì bà H tạm trú tại địa chỉ nêu trên từ ngày 29/5/2029 đến ngày 29/5/2021).

Trong thời gian bà H tạm trú tại Q, bà H vay vốn tại Ngân hàng Q – Chi nhánh Q theo Hợp đồng tín dụng số 160.HĐTD1.042.19 ngày 10/06/2019 với nội dung như sau:

Khoản tín dụng: 484.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi tư triệu đồng)

Mục đích cấp tín dụng: Thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota – Vios

- Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng:

Thực hiện Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 160.HĐTD1.042.19 ngày 10/06/2019, V đã giải ngân cho bên vay là bà Đoàn Thị H theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 160.01 ngày 10/6/2019 với nội dung cơ bản như sau: V cho bà Đoàn Thị H vay số tiền 484.000.000 đồng. Mục đích vay vốn là Thanh toán mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota – Vios. Thời hạn vay là 96 tháng, từ 11/06/2019 đến 10/06/2027. Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.2%/năm, lãi suất này chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, sau đó sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng Lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4.1%/năm.Hoàn trả khoản tín dụng gốc: Hàng tháng vào ngày 30, số tiền phải trả mỗi tháng là 5.045.000 đồng, số dư nợ còn lại trả khi đến hạn. Ngày trả gốc đầu tiên: 30/06/2019. Ngày trả lãi: Hàng tháng vào ngày 30, ngày trả lãi đầu tiên: 30/06/2019. Trả phí: theo quy định của V từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Bà H đã trả nợ gốc đến ngày 30/01/2021 là 95.855.000 đồng, trả nợ lãi đến ngày 30/01/2021 là 70.761.957 đồng. Sau đó bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 14/6/2023, bà Đoàn Thị H còn nợ V số tiền là 540.572.063 đồng, trong đó: Nợ gốc là 388.145.000 đồng, lãi trong hạn là 85.604.754 đồng, lãi quá hạn là 66.822.309 đồng.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho bà Đoàn Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V, nhưng bà Đoàn Thị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ, đã gây ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của V.

- Yêu cầu của V:

V yêu cầu bà Đoàn Thị H phải trả tổng số tiền tính đến ngày 14/6/2023 là: 540.572.063 đồng, trong đó: Nợ gốc: 388.145.000; lãi là 152.427.063 đồng (Lãi trong hạn là 85.604.754 đồng, lãi quá hạn là 66.822.309 đồng).

V yêu cầu bà Đoàn Thị H tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn và phí phát sinh theo

đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký với V và theo quy định của pháp luật cho đến khi bà Đoàn Thị H trả hết nợ cho V.

V không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển số 15A-493.00 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 085230 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp lần đầu ngày 06/6/2019 đứng tên bà Đoàn Thị H.

** Những tài liệu do Tòa án thu thập:*

Tại Biên bản xác minh ngày 10/01/2023 Công an phường L, quận K, thành phố H cung cấp: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1980 hiện nay đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số 17/67 phường L, tổ 16 (nay là tổ 7) phường L, quận K, thành phố H. Hiện nay chị H đang vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ do chị H không khai báo.

Tại Biên bản xác minh tại nơi có địa chỉ tạm trú của chị H ghi trong Hợp đồng tín dụng, tại Biên bản xác minh ngày 04/5/2023, Công an phường T, thành phố H, tỉnh Q - cung cấp: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1980 hiện nay đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Tổ E, phường L, quận K, thành phố H, không đăng ký tạm trú tại: F 38, khu đô thị C, phường T, thành phố H, tỉnh Q.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tiến hành tống đạt hợp lệ các loại văn bản đúng quy định, bà Đoàn Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà Đoàn Thị H không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai và cũng không tiến hành hòa giải được; bà Đoàn Thị H cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Đoàn Thị H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

** Phát biểu của Kiểm sát viên:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa, nguyên đơn về cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 118, 119, 274, 275, 280, 282, 385, 398, 401, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự; các điều 90, 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử chấp nhận yêu cầu của V. Buộc bà Đoàn Thị H phải trả V tổng số tiền tính đến ngày 14/6/2023 là 540.572.063 đồng, trong đó: Nợ gốc là 388.145.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 85.604.754 đồng và lãi quá hạn là 66.822.309 đồng. Bà Đoàn Thị H phải tiếp tục trả lãi theo quy định. Bà Đoàn Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Ngày 25/4/2022 V đã nộp đơn khởi kiện bà Đoàn Thị H do đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 160.HDDTD1.042.19 được ký kết ngày 10/6/2019. Yêu cầu của V làm phát sinh quan hệ tranh chấp Hợp đồng tín dụng, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi ký hợp đồng tín dụng bà H đang tạm trú tại: F, khu đô thị N, phường T, thành phố H, tỉnh Q và ký Hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Q– Chi nhánh Q – Phòng giao dịch B; Tuy nhiên Ngân hàng không lựa chọn Tòa án thành phố H là nơi bị đơn tạm trú và là nơi ký kết hợp đồng để yêu cầu giải quyết vụ việc mà lại làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận K là nơi bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú để giải quyết vụ việc này.

[2] Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì: Ngày 29/5/2021 bà H hết hạn tạm trú tại thành phố H, theo Biên bản xác minh ngày 04/5/2023 Công an phường T cung cấp: Bà H không đăng ký tạm trú tại F, khu đô thị N, phường T, thành phố H, tỉnh Q; tại Biên bản xác minh ngày 10/01/2023 tại Công an phường L, quận K cung cấp: Bà H có đăng ký thường trú tại Tổ 7, phường L, quận K, thành phố H, hiện nay bà H vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Xét thấy tại thời điểm Ngân hàng khởi kiện bà H thì thời hạn tạm trú của bà H tại thành phố H đã hết, hiện bà H không còn tạm trú tại thành phố H; không xác định được nơi cư trú hiện nay của bà H; mặc dù bà H hiện vắng mặt tại phường L, quận K nhưng bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đây, do vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận K đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định.

- Thời hiệu khởi kiện:

[3] Do các bên đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện; căn cứ khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện trong vụ án này.

- Về tư cách tham gia tố tụng:

[4] Do bà Đoàn Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên V khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị H phải thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng mà V và bà Đoàn Thị H đã ký kết. Do vậy V tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn, bà Đoàn Thị H tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

- Về sự vắng mặt của bị đơn tai phiên tòa:

[5] Trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng. Tuy nhiên bà H thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng bà H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đoàn Thị H.

- Đối với hợp đồng tín dụng được ký kết giữa V với bà Đoàn Thị H:

[6] Hợp đồng tín dụng số 160.HDDTD1.042.19 ngày 10/6/2019 được ký kết giữa V với bà Đoàn Thị H thể hiện: Những người tham gia ký kết hợp đồng đều đúng thẩm quyền, ký kết trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hợp đồng được lập thành văn bản theo đúng quy định tại các điều 116, 117, 118, 119, 385, 398, 401, 463 của Bộ luật Dân sự; các điều 90, 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng do vậy hợp đồng tín dụng này là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán khoản nợ gốc là 388.145.000 *đồng*:

[7] V đã giải ngân cho bà Đoàn Thi H số tiền là 484.000.000 đồng; bà Đoàn Thi H đã nhận đủ tiền vay thể hiện qua khế ước nhận nợ số 160.01 ngày 10/6/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Đoàn Thi H đã thanh toán số tiền nợ gốc là 95.855.000 đồng, số tiền gốc còn nợ là 388.145.000 đồng bà Đoàn Thi H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận; khi thay đổi nơi cư trú bà Đoàn Thị H không báo cho chính quyền địa phương và V biết theo quy định của pháp luật, cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Việc V yêu cầu bà Đoàn Thị H phải thanh toán khoản tiền gốc còn nợ là 388.145.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 160.HDDTD1.042.19 ngày 10/6/2019 là có căn cứ, phù hợp quy định tại các điều 274, 275, 280, 466 của Bộ luật Dân sự, đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K cần được chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi tính đến ngày 14/6/2023 là 152.427.063 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là 85.604.754 đồng và lãi quá hạn là 66.822.309 đồng:

[8] Trong hợp đồng tín dụng số 160.HDDTD1.042.19 ngày 10/6/2019 giữa V và bà Đoàn Thị H đã có thỏa thuận về thời gian vay, mức lãi suất, phương thức tính lãi, kỳ trả lãi đúng quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12 ngày 14/4/2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, Điều 282 , khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã thanh toán lãi đến ngày 30/01/2021, sau đó bà H không thực hiện việc thanh toán lãi như đã thỏa

thuận, vi phạm cam kết trả nợ. Do vậy việc V yêu cầu bà H phải thanh toán số lãi tính đến ngày 14/6/2023 là 152.427.063 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là 85.604.754 đồng và lãi quá hạn là 66.822.309 đồng cần được chấp nhận.

[9] Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 15A-493.00 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 085230 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp lần đầu ngày 06/6/2019, đứng tên bà Đoàn Thị H: V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[10] Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là bà Đoàn Thị H phải chịu án dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

[11] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 118, 119, 274, 275, 280, 282, 385, 398, 401, 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự; các điều 90, 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Q:

Buộc bà Đoàn Thị H phải trả Ngân hàng Q tổng số tiền tính đến ngày 14/6/2023 là 540.572.063 (*Năm trăm bốn mươi triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn không trăm sáu mươi ba)* đồng, trong đó: Nợ gốc là 388.145.000 *(Ba trăm tám mươi tám triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn)* đồng, nợ lãi trong hạn là 85.604.754 *(Tám mươi lăm triệu sáu trăm linh bốn nghìn bảy trăm năm mươi bốn)* đồng và lãi quá hạn là 66.822.309 *(Sáu mươi sáu triệu tám trăm hai mươi hai nghìn ba trăm linh chín)* đồng.

Kể từ ngày 15/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay, bà Đoàn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 160.HDDTD1.042.19 ngày 10/6/2019 đã ký kết giữa Ngân hàng Q và bà Đoàn Thị H.

Về án phí: Bà Đoàn Thị H phải chịu 25.622.883 (*Hai mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn tám trăm tám mươi ba)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003726 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Ngân hàng Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bà Đoàn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- TANDTP H;
- VKSND quận K ;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương